TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH HÀ** **TỈNH HẢI DƯƠNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2020/HS - ST
Ngày: 29 - 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH HÀ, TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Mạc Duy Phu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Mạc Văn Dũng
2. Ông Bùi Văn Khởi

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hồng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà;

- Đại diện Viện kiểm sát huyện Thanh Hà tham gia phiên tòa: Bà Tiêu Thị Hồng - Kiểm sát viên

Ngày 29 tháng 4 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Hà xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 14/2019/HSST ngày 17 - 3 -2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2020/QĐXXST - HS ngày 16 - 4 - 2020 đối với các bị cáo:

1. **Trần Văn M**, sinh năm 1959; Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 01/10; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn S1 và bà Bà Đỗ Thị H; vợ Hoàng Thị D và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; nhân thân: Ngày 12/2/2014, Công an huyện Thanh Hà xử phạt về hành vi đánh bạc, mức phạt: 1.000.00 đồng nộp phạt ngày 13/02/2014. Ngày 12/01/2007, Công an huyện Thanh Hà xử phạt về hành vi đánh bạc với mức phạt: 1.000.00 đồng nộp phạt ngày 13/01/2017, bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 16/02/2020, hiện tại ngoại, có mặt.

2. **Đỗ Văn C,** sinh năm 1974; Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 02/10; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn T và bà Nguyễn Thị L; vợ Nguyễn Thị M1 và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020, hiện tại ngoại, có mặt.

3. **Vũ Thị R,** sinh năm 1978; Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Không; dân tộc:

Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Đình T1 và bà Nguyễn Thị D1; có 01 con; tiền án, tiền sự: Chưa; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020, hiện tại ngoại, có mặt.

4. **Nguyễn Ngọc S,** sinh năm 1981; Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 04/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn S và bà Tiêu Thị V; vợ Nguyễn Thị N và 02 con; tiền án, tiền sự: Chưa; Nhân thân: Ngày 10/4/2014, Công an huyện Thanh Hà xử phạt về hành vi đánh bạc, mức phạt: 1.000.00 đồng, nộp phạt ngày 10/4/2014; bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 12/02/2020, hiện tại ngoại, có mặt.

5. **Đỗ Văn N,** sinh năm 1977; Nơi cư trú: Thôn G, xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 3/12; dân tộc: Kinh, giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đỗ Văn K (đã chết) và bà Nguyễn Thị H; vợ Đỗ Thị N2 (đã ly hôn) và 03 con; tiền án, tiền sự: Chưa; Bị tạm giữ từ ngày 10/02/2020 đến ngày 16/02/2020, hiện tại ngoại, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ ngày 10/2/2020, Vũ Thị R, Nguyễn Ngọc S, Đỗ Văn C, Đỗ Văn N đi bộ đến nhà Trần Văn M ở thôn G, xã X, huyện Thanh Hà ngồi chơi uống nước tại phòng khách. Lúc này, Trần Văn M ở nhà. Sau khi ngồi uống nước, N, C, R, S rủ nhau đánh bạc trái phép bằng hình thức đánh chắn. Mọi người thỏa thuận Trần Văn M sẽ chia bài và sau mỗi giờ chia phải trả cho M số tiền 10.000 đồng. Trần Văn M đồng ý lấy 01 đĩa sứ và 02 bộ chắn có sẵn để trên giường. Khi tham gia đánh bạc, Đỗ Văn N có 1.000.000 đồng, Nguyễn Ngọc S có 1.200.000 đồng, Đỗ Văn C có 1.500.000 đồng, Vũ Thị R có 1.300.000 đồng. Hình thức đánh chắn cụ thể như sau: Dùng bộ bài chắn gồm 100 lá bài, từ "chi chi" đến "hàng cửu", chia 5 phần, mỗi phần 19 lá, riêng người nào là cái thì có 20 lá, phần còn lại để trong đĩa làm lọc. Người có 20 lá bài bắt đầu đánh trước. Người kế tiếp nếu không ăn thì bốc lá bài dưới lọc. Cứ như vậy cho đến khi có ai ù thì kết thúc ván bài. Nếu không có người chơi ù thì bốc hết dưới lọc rồi để lại 1 lá và đánh ván mới. Ván bài ù tức là có 06 chắn và 04 cạ. Căn cứ vào các cước ù bạch thủ, thông, lèo...mỗi cước ù người thua phải trả cho người thắng 10.000 đồng để dưới chiếu. Sau mỗi ván ù hoặc hòa thì lại chia bài đánh ván mới. N, C, R, S đánh bạc đến 10 giờ 46 phút cùng ngày thì bị tổ công tác Công an huyện Thanh Hà phát hiện bắt quả tang thu giữ số tiền 5.260.000 đồng, 02 bộ bài chắn (mỗi bộ có 100 quân bài), 01 đĩa sứ, 01 ga trải đệm.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 13 tháng 3 năm 2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương truy tố: Trần Văn M, Đỗ Văn C, Vũ Thị R, Nguyễn Ngọc S, Đỗ Văn N về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa, các bị cáo thừa nhận hành vi của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố, xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát phân tích chứng cứ tại hồ sơ và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phân tích các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo; đề nghị Hội đồng xét xử:

+ Về hình phạt chính**:** Tuyên bố bị cáo Trần Văn M, Đỗ Văn C, Vũ Thị R, Nguyễn Ngọc S, Đỗ Văn N phạm tội đánh bạc.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58 Điều 65 Bộ luật hình sự, xử phạt Trần Văn M từ 07 - 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự, xử phạt Đỗ Văn C, Vũ Thị R từ 09 - 12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 02 ngày tạm giữ (tương ứng 06 ngày cải tạo không giam giữ), khấu trừ 5% đến 10% mức thu nhập của hai bị cáo sung quỹ nhà nước.

- Áp dụng khoản 1 Điều 321, Điều 17; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt Nguyễn Ngọc S từ 09 -12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 02 ngày tạm giữ (tương ứng 06 ngày cải tạo không giam giữ); Đỗ Văn N từ 09 -12 tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 ngày tạm giữ (tương ứng 18 ngày cải tạo không giam giữ), khấu trừ 5% đến 10% mức thu nhập của hai bị cáo sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo cho UBND xã X giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo, thời gian cải tạo không giam giữ.

+ Về vật chứng: Áp dụng điểm a,b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a,b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 02 bộ bài chắn (mỗi bộ có 100 lá bài), 01 đĩa sứ, 01 ga trải đệm; Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 5.260.000 đồng.

+ Về án phí mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí sơ thẩm hình sự. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn M.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Thanh Hà, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy

định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại các bản cung trong quá trình điều tra và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ cơ sở kết luận: *Khoảng từ 09 giờ 30 phút đến 10 giờ 46 phút ngày 10/02/2020, Trần Văn M đã dùng nhà của mình tại thôn G, xã X, huyện Thanh Hà cho Vũ Thị R, Nguyễn Ngọc S, Đỗ Văn C, Đỗ Văn N đánh bạc trái phép được thua bằng tiền bằng hình thức đánh đánh chắn thì bị phát hiện bắt giữ, thu giữ 01 đĩa sứ, 01 ga trải đệm bằng vải, 02 bộ bài chắn và số tiền 5.260.000 đồng.* Hành vi của các bị cáo phạm tội "Đánh bạc", quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Hà hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[2] Hành vi của các bị cáo nguy hiểm cho xã hội, không chỉ xâm hại đến an ninh, trật tự tại địa phương, vi phạm nếp sống văn minh, tạo ra tâm lý không tốt cho Nhân dân trong khu vực, là nguyên nhân phá vỡ hạnh phúc gia đình, là tiền đề dẫn đến nhiều vi phạm pháp luật khác, bị dư luận xã hội nên án.

[3] Trong vụ án có nhiều bị cáo, vai trò và nhân thân khác nhau cần xem xét riêng từng bị cáo để lượng hình cho phù hợp.

Bị cáo M dùng nhà của mình để cho các bị cáo khác thực hiện hành vi đánh bạc, là người chuẩn bị công cụ đánh bạc và thực hiện việc chia bài, được các con bạc khác trả mỗi giờ chia bài 10.000 đồng nên giữ vài trò chính trong vụ án.

Các bị cáo C, R, S, N tham gia đánh bạc ngay từ đầu, số tiền dùng vào việc đánh bạc chênh lệch nhau không nhiều (C có 1.500.000 đồng, R có 1.300.000 đồng, S có 1.200.000 đồng, N có 1.000.000 đồng) nên giữ vai trò ngang nhau trong vụ án

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra, cũng như tại phiên toà các bị cáo thành khẩn khai báo, áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự "Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng" quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự cho các bị cáo. Đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S, Đỗ Văn N có bố đẻ được tặng thưởng huân, huy chương nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự cho hai bị cáo.

[6] Do các bị cáo là người lao động N thời phạm tội, địa chỉ cư trú rõ ràng, số tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không lớn, thời gian đánh bạc ngắn, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo đối với bị cáo M, áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo R, C, S, N đồng thời khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của các bị cáo này sung quỹ nhà nước, giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã nơi các bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục cũng đủ tác dụng răn đe, phòng ngừa.

Thời hạn tạm giữ của các bị cáo được trừ vào thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào tính chất hành vi, nhân thân của các bị cáo, không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

+ Đối với 5.260.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc đánh bạc, tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

+ 02 bộ bài chắn (mỗi bộ có 100 lá bài), 01 đĩa sứ, 01 ga trải đệm là công cụ các bị cáo dùng vào việc đánh bạc không còn giá trị sử dụng tịch thu cho tiêu huỷ.

[9] Về án phí: Bị cáo M là người cao tuổi được miễn án phí.

Các bị cáo C, R, S, N mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Pháp luật.

[10] Đối với bà Hoàng Thị Dung (vợ bị cáo M) không biết bị cáo M sử dụng nhà của mình làm địa điểm cho các bị cáo khác đánh bạc nên không phải chịu trách nhiệm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn M, Đỗ Văn C, Vũ Thị R, Nguyễn Ngọc S, Đỗ Văn N phạm tội "Đánh bạc".

2. Hình phạt chính:

- Căn cứ 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17; Điều 58, khoản 1, 2 Điều 65 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Trần Văn M 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 18 (mười tám) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo M cho Ủy ban nhân xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ hai lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đỗ Văn C và Vũ Thị R.

Xử phạt bị cáo Đỗ Văn C 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 02 ngày tạm giữ (tương ứng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo C còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Xử phạt bị cáo Vũ Thị R 10 (mười) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 02 ngày tạm giữ (tương ứng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo R còn phải chấp hành 09 (chín) tháng 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành hình phạt tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321, Điều 17; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 36 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Nguyễn Ngọc S và Đỗ Văn N.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc S 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 02 ngày tạm giữ (tương ứng 06 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo S còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 24 (hai bốn) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Xử phạt Đỗ Văn N 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ được trừ đi 06 ngày tạm giữ (tương ứng 18 ngày cải tạo không giam giữ), bị cáo N còn phải chấp hành 08 (tám) tháng 12 (mười hai) ngày cải tạo không giam giữ, thời hạn chấp hành tính từ ngày Uỷ ban nhân dân xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương nhận được Quyết định thi hành án và bản sao Bản án.

Giao bị cáo R, C, S, N cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian bị cáo chấp hành hình phạt, khấu trừ 5% mức thu nhập hàng tháng của các bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ sung quỹ Nhà nước.

3.Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu 5.260.000 đồng các bị cáo dùng vào việc đánh bạc nộp vào ngân sách nhà nước.

- Tịch thu cho huỷ bỏ 02 bộ bài chắn (mỗi bộ 100 lá bài), 01 đĩa sứ, 01 ga trải đệm.

(*Tình trạng vật chứng trên được thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Thanh Hà với Chi cục thi hành án dân sự huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương*)

5. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án;

Buộc các bị cáo Đỗ Văn C, Vũ Thị R, Nguyễn Ngọc S, Đỗ Văn N phải nộp mỗi bị cáo 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn M.

6. Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Sở tư pháp Hải Dương;
- VKSND huyện Thanh Hà;
- Công an huyện Thanh Hà
- Chi cục THADS huyện Thành Hà;
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Mạc Duy Phu